

Viết bởi Thích Thiện Tâm

Hòa thượng Thích Thiện Tâm sinh năm 1924. Tại làng Bình Xuân, quận Hoà Đồng, Gò Công, xuất gia từ năm 13 tuổi...Năm 1974, Hoà thượng Thích Tâm xin từ chức Viện Trưởng Phật học Viện Huệ Nghiêm, vào núi ẩn tu giữa hàng ngàn rần độc.

...Biết vùng này có nhiều loại rắn linh mẫn mộ tu hành như vậy, nên Ngài mới làm pháp "Du già thí thực", hồi hướng công đức tu niệm của mình để bố thí đến cho loài rắn và nói rằng: (nói khơi khơi một mình nhưng dùng tâm tưởng và tác ý cho loài rắn được nghe). Vì khác loài nhau, nên từ nay nếu như quý vị muốn nghe Kinh chú và niệm Phật. v.v... để tu theo thì cứ ở ngoài sân chớ đừng có vào trong Thất của Thầy nữa.

...Năm 1992, nhằm ngày 14 tháng 12 dương lịch. Hoà thượng viên tịch, thọ 68 tuổi. Ba ngày sau trong lễ khai mộ của Ngài, mọi người hiện diện đều trông thấy một đôi kim xà màu vàng rực rỡ dài khoảng hai thước Tây bò đến trước đầu mộ của Đại Sư nằm im một chỗ, đoạn cất đầu ngó lên Ni Sư trưởng tử Thanh Nguyệt, gật đầu ba lượt. Các hình ảnh về đôi Kim Xà này đều đã được ghi nhận đầy đủ bằng hình chụp và video.

Tiểu Sử Hòa Thượng Thích Thiện Tâm (1924 - 1992)

Ưu Bà Di Bảo Đăng

Hòa thượng Thích Thiện Tâm sinh năm 1924. Tại làng Bình Xuân, quận Hoà Đồng, Gò Công, xuất gia từ năm 13 tuổi.

Năm 1964 Hoà thượng là Viện Trưởng Sáng Lập Viện Cao đẳng Phật học Huệ Nghiêm. Hoà Thượng Thích Thanh Từ, vị Thiền sư nổi danh tại Việt Nam hiện nay, và Hòa thượng Thích Bửu Huệ, lúc đó là hai vị phụ tá của Hoà thượng Thiện Tâm.

Trong khi điều hành Phật học Viện Huệ Nghiêm, Hoà thượng Thiện Tâm còn giảng dạy Phật pháp tại Phân Khoa Phật học Viện Đại học Vạn Hạnh, làm Giáo thọ tại các Ni trường Dược Sư và Từ Nghiêm, phiên dịch và trước tác nhiều Kinh sách giá trị, hiện vẫn đồng được dùng cho việc tu học.

Năm 1964-1965, hoàn thành công việc soạn thuật bộ sách "Phật Học Tinh Yếu", gồm 3 cuốn, dài trên 1200 trang.

Năm 1965-1966, Ngài hoàn tất việc biên soạn quyển Niệm Phật Thập Yếu" gồm 10 chương, dài gần 400 trang (kể luôn các phần bổ túc sau này, trên 50 trang (1979-1980). Năm 1966-1967, Ngài hoàn tất hai quyển Kinh sách:

Duy Thức Học Cương Yếu, gần 300 trang. Sách giảng dạy hầu hết các phần quan yếu trong Bộ Môn Duy Thức Học.

Đại Bi Tâm Đà Ra Ni Kinh, còn gọi là "Thiên Thủ Thiên Nhãn, Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni Kinh" trên 150 trang.

Đây là quyển Kinh Mật Tông, giảng dạy và xiển dương về oai lực của chú Đại Bi, một thần chú rất phổ thông đang được dùng trong hầu hết các khóa lễ hiện nay nơi Phật tự.

Năm 1974, Hoà thượng Thích Tâm xin từ chức Viện Trưởng Phật học Viện Huệ Nghiêm, vào núi ẩn tu giữa hàng ngàn rần độc.

Năm 1992, nhằm ngày 14 tháng 12 dương lịch. Hoà thượng viên tịch, thọ 68 tuổi. Ba ngày sau trong

lễ khai mộ của Ngài, mọi người hiện diện đều trông thấy một đôi kim xà màu vàng rực rỡ dài khoảng hai thước Tây bò đến trước đầu mộ của Đại Sư nằm im một chốc, đoạn cất đầu ngó lên Ni Sư trưởng tử Thanh Nguyệt, gật đầu ba lượt. Các hình ảnh về đôi Kim Xà này đều đã được ghi nhận đầy đủ bằng hình chụp và video.

Phú An là một thôn nhỏ, nằm trong Tổng Đại Ninh, thuộc xã Phú Hội, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng (Tuyên Đức - Đà Lạt). Dân số nơi đây vào năm 1968 chỉ có chừng 50 nóc nhà, mà trong đó khoảng 10 nhà là người Kinh (người Việt), số còn lại là người Thượng (dân tộc thiểu số). Đa số nhà người Kinh thì ở gần bên quốc lộ Đà Lạt - Sài Gòn (tức là quốc lộ số 20), còn nhà sàn của người Thượng thì nằm sâu trong rừng, cách quốc lộ khoảng chừng 3,4 cây số. Thôn này nằm trên bờ sông Đại Ninh, còn gọi là sông Đa Nhim, vì ở thượng nguồn của con sông này trên Đà Lạt, có đập thủy điện cao thế Đa Nhim. Chiều ngang của con sông rộng chừng 300 thước, chảy từ hướng Tây của ấp, qua hướng Nam, Đông Nam của vùng Đại Ninh với một giòng nước ngọt êm đềm, hiền hòa và mang nhiều chất phù sa màu mỡ đã làm cho đất đai của vùng này, từ lâu trở nên vô cùng phong phú.

..."Hương Quang tịnh Thất" là nơi của cố Hòa thượng Thích Thiện Tâm ẩn tu không nằm sát ngoài quốc lộ như đa số nhà của các người Kinh khác trong thôn, mà lại là nằm sâu bên trong, sát với khu vực của người Thượng, cho nên muốn vào đến chỗ trú xứ của Ngài thì phải đi bộ một khoảng đường rất xa, mất gần cả giờ đồng hồ mới tới.

Vùng Phú An này (vào thời gian 1968, đặc biệt là chỗ của cố Hòa thượng tịnh tu, vì là nơi rừng núi, ít người lai vãng và có lẽ, cũng vì ở gần sông, suối nên có rất nhiều loại rắn khác nhau.

Theo lời Ngài kể lại thì trong gần nửa năm đầu tiên về ẩn tu nơi đây, Ngài gặp nhiều thứ rắn độc khác nhau, to có, trung bình có, nhỏ có. To thì cỡ bằng cột nhà, trung trung thì bằng bắp vế, nhỏ thì bằng bắp chân, cườm tay trở xuống v.v... Có đôi lúc sau khi làm vườn xong, đến khi trở vào Thất thì thấy rắn nó quấn đuôi trên ngạch cửa thông mình xuống, há miệng, le lưỡi thở khè khè. Ban đầu thì Ngài cũng có ý sợ, chần chờ không dám bước qua, nhưng rồi nghĩ không lẽ đứng ở ngoài sân hoai, hay là dùng cây đập đuổi thì gây thù oán khó lòng. Thôi thì cứ niệm Phật mà bước ngang qua đại, rủi có bị nó cắn chết thì mình cũng quy Tây, càng tốt chớ sao. Rồi Ngài nhiếp tâm niệm Phật và nghĩ đến phép "từ bi quán" đoạn nhắm mắt, đi ngang qua cửa. Con rắn "đánh đu mình qua bên này, bên kia phạm vào mắt, vào cổ lạnh ngắt, mà Ngài vẫn cứ làm tình bước đi. Đến khi vào trong Thất xong rồi, mới mở mắt nhìn lại thì nó cũng vừa buông mình ra, rớt xuống đất nghe một cái ộp rồi bò ra ngoài rừng đi mất.

Lại có lần khác, sáng sớm thức dậy (để sửa soạn vào khóa lễ). Vừa bước chân xuống "đơn" (tức là cái đi văng nhỏ, bề ngang khoảng 8 tấc, bề dài khoảng 2 thước rưỡi của người tu) thì Ngài có cảm giác như là đạp trúng phải vật gì tròn tròn và mềm mềm. Ngó xuống, té ra đó là một con rắn hổ đen thui, to bằng bắp chân đang nằm khoanh một đồng ở dưới chân giường! Ngài nghĩ: Cha chả, mình đạp trúng nó một cái mạnh như vậy, chắc nó cắn mình quá. Liền niệm A Di Đà Phật năm bảy câu rồi đứng chết trân tại chỗ chớ không dám nhúc nhích. Còn con rắn kia dù bị Ngài đạp trúng mà nó cũng không có phản ứng gì hung hăng hết, y từ từ cất đầu lên. nhìn Ngài một hồi rồi le cái lưỡi đỏ lòm ra khè khè mấy cái đoạn nằm im trở lại. Lúc đó Ngài mới dám bước đi, vừa mở cửa ra vừa niệm Phật mà bảo với y ta rằng: Thôi sáng rồi, đạo hữu cũng nên về đi để cho Thầy còn niệm Phật nữa. Tường đầu nói khời khời vậy rồi thôi, không dè y ta dường như biết nghe nên y mới từ từ bung mình ra dài cả mấy thước, chậm chậm bò đến cửa một cách êm ái hòa bình, rồi ra ngoài rừng mất dạng.

Thêm một lần khác, đêm đó Ngài niệm Phật và trì chú Đại bi đến khuya mới xong, vừa bước một chân xuống cầu thang thì đạp phải lên một đồng gì đó đen thui, to tướng, Ngài biết, chắc là rắn

(quen với mấy người quá xá rồi!) nhưng cũng làm tỉnh niệm A Di Đà Phật một hồi, đoạn bước đến bàn viết, vịn đèn lên cho tỏ để xem thì thấy một con rắn quá to (không biết làm sao mà nó lọt vào nhà được, trong khi cửa nẻo đã đóng kín rồi - sau này mới biết chúng nó là các loại rắn thần) đang cuộn tròn một đống bên cạnh đôi dép của mình. Nó nhìn Ngài, Ngài nhìn nó. Hai bên làm thỉnh ngó nhau một chặp, Ngài vừa niệm Phật vừa hỏi, có phải đạo hữu vào đây để nghe Kinh, nghe niệm Phật không? Nếu phải vậy thì gật đầu ba cái cho Thầy biết đi. Rắn ta liền gật đầu 3 cái. Cổ Hòa thượng biết rằng đây là loại rắn linh cũng ưa tu niệm chớ không có ý gì muốn làm hại mình. Cũng như các lần trước, Ngài mở cửa ra bảo thôi đạo hữu hãy về đi, và y ta nhìn Ngài với ánh mắt hiền lành rồi từ từ bò ra ngoài đi mất.

Từ đó trở đi, mỗi lần làm vườn hay tình cờ gặp phải các "người bạn dài thòn", thấy dễ sợ này thì Ngài niệm Phật cho nó nghe một hồi, rồi mạnh đường ai nấy đi, việc ai nấy làm chớ không có xảy ra chuyện gì khác lạ cả.

Biết vùng này có nhiều loại rắn linh mẫn mộ tu hành như vậy, nên Ngài mới làm pháp "Du già thí thực", hồi hướng công đức tu niệm của mình để bố thí đến cho loài rắn và nói rằng: (nói khơi khơi một mình nhưng dùng tâm tưởng và tác ý cho loài rắn được nghe). Vì khác loài nhau, nên từ nay nếu như quý vị muốn nghe Kinh chú và niệm Phật. v.v... để tu theo thì cứ ở ngoài sân chớ đừng có vào trong Thất của Thầy nữa. Sau vài lần "truyền lệnh" như thế rồi thì từ đó về sau tuyệt nhiên không còn có một con rắn nào vào trong cốc nữa. Nơi miền rừng núi cao nguyên này thường thì có rất nhiều gò mối lớn đặc biệt của miền sơn cước. Chính chỗ Thất mà Ngài đang ở (Phương Liên Thất) cũng nằm trên một gò mối lớn. Hầu hết gò mối đều là ổ hang của rắn cả (rắn làm hang trong đó để ăn mối) gò mối càng lớn bao nhiêu thì rắn ở trong đó càng nhiều và càng to bấy nhiêu. Như vừa lược qua căn Tịnh Thất của Ngài ở, Thất được xây cất trên một gò mối lớn (đã được san bằng) vì vậy nên có nghĩa là trên mặt đất thì cổ Hòa thượng ở, còn dưới mặt đất là rắn ở. Hòa thượng đã vô tình "sống chung hòa bình" với cả đống rắn độc mà không hay biết chi hết. Sở dĩ các con rắn này nó không làm hại chi đến Ngài là vì cứ mỗi tối, khi Ngài niệm Phật trì chú, hoặc lễ bái, sám hối, tụng Kinh v. v... thì các "y ta" nằm im ở dưới nền nhà, hoặc là bò lên mặt đất, rồi an bình nằm tại chỗ để nghe và tu theo. Đây là lý do vì sao mà khi Ngài mới dọn về - như đã có lược qua trong phần trước - là ở dưới chân giường, cầu thang, bỗng nhiên có rắn xuất hiện, con nào con nấy cũng dài đến cả mấy thước, to bằng bắp vế, nằm một đống đen thui trong cốc mà Ngài không hiểu vì sao nó lại vào Thất được, trong khi Ngài đã đóng cửa nẻo kỹ lưỡng hết rồi. Nhờ tu theo bằng cách "dựa hơi" Hòa thượng "các ông dài" này dần dần trở nên linh thông biến hóa được. Do vì thâm cảm cái ơn trọng đại đó, cho nên các "Y ta" kính lễ cổ Hòa thượng như bậc cha, Thầy, còn các "Y ta" thì giữ bổn phận của con, cháu hay đệ tử. Vì thế nên từ đó về sau các loài rắn này trở nên hiền hòa - chẳng những nó không làm cho Ngài bức bối hay gây thương tổn chi, mà trái lại còn âm thầm theo bảo vệ cho "Sư Phụ" nữa. Sau đây là một vài chuyện liên hệ mà khi còn sanh tiền, cổ Hòa thượng đã tự thân kể lại cho Ni sư Thanh Nguyệt và cháu là Đại Đức Thích Hải Quang nghe: Có lần, cổ Hòa thượng đang ngồi làm cỏ tranh và xới đất bên cạnh một gò mối lớn ở phía sau Thất (Phương Liên) của Ngài, lúc Ngài quơ tay ra sau lưng để cầm cuốc thì Ngài lấy làm lạ mà nói trong bụng rằng: Ủa, sao bữa nay cái cán cuốc có vẻ là lạ và bự quá vậy? Ngài quay đầu ngó lại, thì té ra là mình đang nắm nhảu cần cổ của một con rắn to bằng bắp chân người lớn, màu đen có sọc vàng. Rắn ta vì bị nắm cổ nên há miệng, le lưỡi ra khè khè năm sáu tiếng làm cho Ngài hết hồn vội vã buông tay ra và bước lùi lại phía sau, niệm Phật cả mấy chục câu rồi mới định thần được. Xong rồi, Ngài đứng ngó y ta một lúc và nói rằng: Ủa nhà người ở đâu mà ra đây, nằm sau lưng ta hồi nào vậy? Thôi hãy đi đi, Ngài lấy tay xua, khơi ý đuổi đi. Rắn ta cũng ngó Ngài một hồi, gật đầu mấy cái (giống như xin lỗi) rồi bò ra phía sau gò mối. Ngài đứng ngó theo xem nó bò đi đâu cho biết, nhưng chớ hoài mà vẫn không thấy tăm hơi gì hết,

mới nghĩ: Ủa, bộ nó còn nằm gần đây sao mà không thấy bò đi đâu hết vậy kìa? Ngài đi vòng quanh gò mỗi tìm kiếm mấy lần mà cũng không thấy y ta đâu hết. Khuya lại, sau thời khoá trì niệm (gần 4 giờ sáng) Ngài đang ngồi trên ghế bên cạnh bàn viết nghỉ mệt, định bụng chút nữa sẽ pha cà phê uống thì nghe bên ngoài có tiếng gõ cửa. Ngài lấy làm lạ, trong bụng nghĩ rằng: Ủa, giờ này còn sớm quá mà sao mấy người Thượng lại tới gõ cửa vậy kìa? (Bởi vì mỗi buổi sáng mấy người Thượng ưa tới gõ cửa Thất của cố Hòa thượng để hỏi việc làm như là cuốc đất, phát cỏ hoang và lên giồng trồng khoai, sắn v.v... Ngài mới đứng lên, đi ra mở cửa thì thấy bên ngoài, trước Thất của Ngài là hai người Thượng một nam, một nữ, tuổi chừng 50, dung mạo rất đơn sơ, mặt mũi sần sùi, da dẻ đen đúa, cả hai đều mặc quần áo màu chàm trông cũng rất sơ sài, đầu hơi nhọn, đi chơn đất (không có dép, giày gì hết), bàn tay nhám nhúa giống như cò vảy, đang chấp tay cúi đầu chào Ngài, miệng niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Ngài nghĩ bụng: Ủa, hai người Thượng này ở đâu đến mà thấy lạ mặt, mình ở đây cũng đã lâu rồi mà chưa quen với hai vợ chồng này. Phải hai vị đến xin việc làm hôn? Hai người ấy đáp: Mô Phật, kính bạch Hòa thượng không. Ủa, vậy chớ có chuyện gì cần không mà gọi cửa tôi sớm quá vậy? Người đàn ông đáp: Bạch Hòa thượng, hai vợ chồng con đến đây để xin lỗi Hòa thượng về chuyện đáng tiếc ban trưa, có đứa cháu nội đã làm cho Ngài giệt mình. Xin Hòa thượng từ bi tha lỗi và cho vợ chồng con sám hối. Cố Hòa thượng lấy làm kỳ, nên Ngài mới hỏi: Cháu nội của hai vị hả, hồi nào, nó bao nhiêu tuổi? Tôi nhớ suốt cả ngày hôm qua có gặp đứa cháu nào đâu? Người đàn bà đáp: Kính bạch Hòa thượng, cháu trai của con là đứa bé hôm qua mặc áo quần đen có sọc vàng nằm hầu phía sau lưng của Ngài lúc Ngài làm vườn đó. Ngài mới hỏi (mà trong bụng cũng chưa nhớ rõ ra là ai, bởi vì đã có đứa nhỏ nào mặc áo quần đen, sọc vàng, theo hầu sau lưng mình suốt ngày hôm qua đâu?) Vậy hả, cháu bé bao nhiêu tuổi? Người đàn bà đáp: Kính bạch bạch Hòa thượng cháu được 95 tuổi. Cố Hòa thượng của chúng ta giệt mình, sùng sốt hỏi tiếp: Ủa, cháu nội mà được 95 tuổi thì hai vị đây bao nhiêu tuổi? Người đàn ông đáp: Dạ con được 842 tuổi và vợ của con 760. Đến đây thì Hòa thượng đã biết rõ họ là ai rồi, nên Ngài mới hỏi tiếp: Hai vị ở đâu tới đây? Người đàn ông thưa: Bạch Hòa thượng, chúng con ở Huỳnh Xà Thôn nằm về phía Đông của thôn Phú An này cách nơi đây khoảng 9 cây số, gia đình con có khoảng một ngàn người... Vừa nói tới đây thì người đàn bà nắm lấy tay của ông chồng đập mấy cái như ra hiệu dừng nên nói nữa (chắc sợ bị lộ tông tích) làm cho người chồng mới nói đến câu khoảng một ngàn người... thì làm thinh luôn. Cố Hòa thượng gật đầu nói: Thôi hai vị yên lòng về đi không sao đâu. Nghe Ngài bảo như vậy thì hai vợ chồng người này đồng chấp tay cúi chào rồi quay lưng đi vòng ra sau Thất của Ngài. Hòa thượng mới nom theo xem họ đi đâu và làm thế nào cho biết, thì Ngài thấy khi họ ra đến phía sau rồi, cả hai người đồng hóa ra hai luồng ánh sáng màu vàng nhạt lớn bằng cườm tay, bay bổng lên không về hướng Đông đi mất (giống như ông đi, bà xẹt vậy). Do đó nên Ngài biết rằng: Đứa bé 95 tuổi mặc áo đen, sọc vàng là con rắn đen có vằn vàng ngày hôm qua đã làm cho mình hết hồn! Hai vợ chồng này là rắn Chúa (chúa động). Hang ổ chánh của bọn chúng nằm về hướng Đông của ấp Phú An, cách đây 9 cây số có tên là Huỳnh Xà Động" (động rắn vàng). Chắc có lẽ họ mới biết biến hình nên dung mạo còn thô sơ chớ chưa đẹp người. Và hơn nữa chắc mỗi đêm họ ít nhiều gì đó cũng có đến đây nghe Kinh và tu theo mình nên mới có vẻ kính trọng mình và biết chấp tay niệm Phật như vậy...

Nguyên gần 10 năm về trước, lúc cố Hòa thượng còn nhập Thất ở Bến Tre. Ngài có quen với một vị tu sĩ tên là "ông Sư Mỏ Cà". Sở dĩ, gọi là ông Sư Mỏ Cà vì vị này tuy có hình tượng một nhà sư Phật giáo, nhưng thật ra là một người đạo sĩ tu tiên, luyện điển theo phương pháp xuất hồn, địa danh (tên của vùng đất) nơi ông Sư này ở tu tên Mỏ Cà, không ai biết được tên thật của ông là chi hết. Ông Sư này rất kính quý cố Hòa thượng qua phong cách và đạo hạnh của Ngài, nên thỉnh thoảng cũng có đến viếng thăm. Hòa thượng cũng có chỉ dẫn thêm cho Sư một vài pháp tu bổ túc, vì vậy mà Sư có một sự mang ơn ở nơi cố Hòa thượng. Lúc Ngài về Sài Gòn và làm Đốc giáo ở Phật học Viện Huệ Nghiêm rồi thì Sư cũng có đến thăm một lần, đến khi cố Hòa thượng lìa Huệ Nghiêm

để ẩn tu thì hai đảng biệt nhau. Mãi đến mấy năm sau. Sư mới tìm được lên Đại Ninh (trước sau hai lần) để thăm cổ Hòa thượng, và rồi Sư qua đời vào mấy năm sau. Lần đầu tiên Sư lên thăm cổ Hòa thượng vào năm 1970, lúc đó thì Ngài không còn ở Hương Quang Thất nữa, mà đã dời về Thất mới là Phương Liên tịnh xá rồi) và được Hòa thượng cho phép ở lại Thất của Ngài vài ba hôm để đàm đạo giáo lý và tu tập (Sư thọ giáo mật tông từ nơi cổ Hòa thượng). Qua đêm đầu tiên, sáng lại, Sư có thưa với cổ Hòa thượng rằng Thất của Ngài đang ở tu nằm trên miệng hang của một động rắn "Kim Xà" rất lớn và xin Hòa thượng hãy cẩn thận, vì đây là các loại rắn thần, con nào con nấy cũng sống trên mấy trăm năm hết. Cổ Hòa thượng gật đầu, nói với Sư là Ngài đã biết việc đó từ lâu rồi và cũng có kể lại cho Sư nghe về vài ba chuyện của các Kim Xà. Qua ngày kể đó, Sư nằm ngủ và xuất hồn ra đi thăm "xà động" này, khi thức dậy Sư có thưa cùng Ngài như sau: Nguyên từ mặt đất của nền Thất Phương Liên đi thẳng xuống dưới (lòng đất) sâu 800 thước có một động rắn lớn, trong đó có khoảng 200 "ông dài" đều sống từ hơn 100 cho đến gần 1000 tuổi hết. Động này có đường (hầm) thông qua 3, 4 động khác nữa. Chúa tể của tất cả các động rắn này là một đôi Xà Vương (rắn chúa) màu nửa đen, nửa vàng và đều đã được trên một ngàn tuổi rồi. Cặp Xà Vương này hiện đang ở ngay dưới nền Thất của cổ Hòa thượng cùng với các con cháu, mỗi đêm đều nghe Ngài niệm Phật trì chú và tu theo, cho nên biết biến hóa và đồng thờ cổ Hòa thượng làm Thầy để nương theo tu tập.

(Trích sách Vô Nhất Đại Sư - Hoà Thượng Thích Thiền Tâm)

Kim Xà Thánh Giả

(HT Thích Thiền Tâm sống giữa loài rắn)